

Phân tích đoạn trích Trao duyên - Mẫu số 1

Bằng sự xót thương, đồng cảm cùng tấm lòng nhân đạo sâu sắc, đại thi hào Nguyễn Du đã xây dựng thành công nhân vật Thúy Kiều - hình tượng đại diện cho vẻ đẹp, số phận đau khổ, bi đát của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Trích đoạn “Trao duyên” từ câu 723 đến câu 756 của tác phẩm đã thể hiện rõ điều này. Đây là những câu thơ có vị trí “bản lề”, đánh dấu sự mở đầu, bước ngoặt định mệnh của 15 năm lưu lạc trong cuộc đời của Thúy Kiều.

Trước hết, Thúy Kiều đã thuyết phục Thúy Vân bằng những hành động, lời nói, cử chỉ sâu sắc, tinh tế cùng lí do trao duyên hợp tình, hợp lí. Là người con gái thông minh, nhạy bén, khi trao duyên cho em, Thúy Kiều đã có những lời lẽ, hành động đặc biệt khác thường:

“Cậy em, em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa
Giữa đường đứt gánh tương tư,
Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em.”

Tác giả đã sử dụng hàng loạt từ ngữ miêu tả hành động để tái hiện không gian của sự kiện “trao duyên”: “cậy” thể hiện sự nhờ vả, tin cậy, “chịu lời” mang sắc thái bị nài ép mà chấp nhận, “mặc” mang ý nghĩa phó thác, phó mặc. Qua hệ thống ngôn từ tinh tế, khéo léo, sắc sảo đó, chúng ta có thể thấy được Kiều là một người hết sức khôn khéo. Hành động của nàng cũng thể hiện sự trang trọng: em - “ngồi lên”, chị - “lạy”, “thưa”. Những từ ngữ trên đã tái hiện thành công không khí trang trọng của sự kiện “trao duyên”, đồng thời Kiều cũng thấu hiểu rằng nàng là người chịu ơn, mang ơn đối với Thúy Vân. Để thuyết phục em, Kiều đã gợi lại tình yêu tươi đẹp của mình:

Kể từ khi gặp chàng Kim ,
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.

Tác giả đã điểm xuyết những kỉ niệm của mối tình Kim - Kiều khắc cốt ghi tâm qua những hình ảnh ước lệ: “quạt ước”, “chén thề”. Nhưng đứng

trước bi kịch tình yêu tan vỡ “đứt gánh tương tư”, nàng đã thuyết phục em bằng những lí lẽ: “Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai?”. Vì bán mình chuộc cha, nàng đã phân nào làm tròn chữ hiếu với cha mẹ, nhưng lại đánh mất mối tình cùng Kim Trọng. Không chỉ dùng câu chuyện tình yêu để lay động em gái, nàng vin vào tuổi xuân của em và tình chị em máu mủ để trao lại mối tình còn dang dở: “Ngày xuân em hãy còn dài/ Xót tình máu mủ, thay lời nước non”. Như vậy, qua những câu thơ đầu tiên, chúng ta có thể thấy được Kiều đã đưa ra những lí lẽ thuyết phục, thấu tình đạt lí, thể hiện nàng là người con gái tinh tế, sắc sảo.

Sau khi lay động Thúy Vân bằng cả lí trí và trái tim, Thúy Kiều trao kỉ vật cho em: Chiếc Hoa, Bức Tờ Mây, Phím Đàn, Mảnh Hương Nguyên. Tác giả đã sử dụng những hình ảnh tượng trưng, ước lệ về kỉ niệm tình yêu sâu nặng, thể ước thiêng liêng giữa Kim Trọng và Thúy Kiều. Chúng ta có thể cảm nhận được, những kỉ vật ấy đã trở thành sinh mệnh của tình yêu, sinh mệnh của sự sống trong trái tim Thúy Kiều: “Duyên này thì giữ, vật này của chung”. “Của tin” là tín vật minh chứng cho tình yêu giữa Kim và Kiều, “của chung” là của Kim Trọng - Thúy Vân - Thúy Kiều. Nói về điều này, Hoài Thanh đã viết “Của chung là của ai. Bao nhiêu đau đớn trong hai tiếng đơn sơ thế!”, “Đó là của chung, của chàng, của chị, hay còn là của em... Đó là của tin để lại cho nhau. Hồn chị gửi cả trong ấy”. Với tâm trạng đầy tiếc nuối, xót xa, cách Thúy Kiều trao kỉ vật cho em đầy sự nâng niu, trân trọng. Nàng chợt nhận ra trao đi kỉ vật là vĩnh biệt tình yêu. Biết bao nhiêu đau đớn, biết bao nhiêu xót xa thể hiện qua hai từ “của tin”, “của chung”. Kiều như muốn níu giữ lại hương vị tình yêu trong niềm tiếc nuối vô hạn. Cấu trúc câu thơ thể hiện sự mâu thuẫn giằng xé giữa lí trí và tình cảm: vừa níu giữ, vừa dứt khoát gửi trao mối tình dang dở: gửi trao những kỉ vật thiêng liêng và trao tình duyên cho em. Biết bao tiếc nuối, xót xa được thể hiện qua tâm trạng của Thúy Kiều: kỉ vật gợi kí ức, kí ức gợi kỉ niệm, trao đi kỉ vật nhưng vẫn không quên được mối tình sâu sắc đó.

Mai sau dù có bao giờ,
Đốt lò hương ấy, so tơ phím này.
Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về

Hồn còn mang nặng lời thề,
Nát thân bồ liễu, đèn ghì trúc mai.
Đạ đài cách mặt khuất lời,
Rưới xin giọt nước cho người thác oan.

Sau khi trao đi kỉ vật tình yêu và hồi tưởng lại những kí ức tươi đẹp trong quá khứ, Kiều đau đớn, xót xa quay trở về thực tại. Lời thơ chuyển từ đôi thoại sang độc thoại nội tâm. Tác giả Nguyễn Du đã sử dụng một loạt từ ngữ, hình ảnh, điển tích với tần suất dày đặc: “đốt hương”, “ngọn cỏ”, “lá cây”, “hiu hiu gió”, “hồn nặng lời thề”, “nát thân bồ liễu”, “ạ đài”, “cách mặt khuất lời”, “người thác oan” để thể hiện sự tự ý thức của Thúy Kiều về bi kịch tình yêu dang dở, tan vỡ và bi kịch thân phận trái ngang, lênh đênh trôi nổi. Kiều nói với Vân như nói với chính mình. Hàng loạt từ ngữ gợi tả về cái chết được sử dụng để thể hiện dường như với nàng lúc này, viễn cảnh tương lai thật mịt mờ, xa xăm. “Mai sau dù có bao giờ” - câu thơ như một tiếng than, lại như một câu hỏi xoáy vào tâm can, vừa thể hiện sắc thái lo lắng, vừa hi vọng, nhưng hi vọng vừa lóe lên chợt hóa thành ảo vọng: “Đốt lò hương ấy, so tơ phím này”.

Những kỉ vật tình yêu hạnh phúc trong quá khứ trở thành nỗi đau khắc sâu vào tâm trạng thực tại của mình. Kiều nhận ra tương lai thật mịt mù, mơ hồ, nàng tưởng tượng ra cái chết trong tương lai, linh hồn cũng không siêu thoát được vì vẫn mang nặng lời thề với Kim Trọng: “Rưới xin giọt nước cho người thác oan”. Kiều nghĩ đến viễn cảnh tang thương khi mất đi tình yêu, bởi với nàng, mất đi sự tự do là mất đi lí tưởng, mất đi tình yêu chính là mất đi tri kỉ. Say đắm trong tình yêu, Kiều đã cột chặt sinh mệnh của mình cùng môi tình tươi đẹp đó. Trong khoảnh khắc ấy, chúng ta có thể cảm nhận được tận sâu nỗi đau trong trái tim của nàng. Tuy nhận ra bi kịch, tuyệt vọng và đau đớn, nhưng Kiều vẫn khao khát được trọn vẹn trong tình yêu ấy.

Càng đi sâu vào dòng độc thoại nội tâm, nàng Kiều càng chìm sâu vào bi kịch, nàng không còn tỉnh táo nữa mà tâm sự với Kim Trọng trong nỗi tuyệt vọng:

“Bây giờ trâm gãy bình tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!

Trăm nghìn gửi lạy tình quân
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi.
Phân sao phận bạc như vôi?
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.

Nàng quay trở về thực tại và ý thức sâu sắc về bi kịch số phận qua hàng loạt thành ngữ: “trâm gãy gương tan” chỉ sự chia lìa, tan vỡ, “phận bạc như vôi” nhấn mạnh sự bạc bẽo, bất hạnh, “nước chảy hoa trôi” thể hiện số phận long đong, chìm nổi. Trong trích đoạn “Trao duyên”, chúng ta có thể thấy được diễn biến tâm lí phức tạp của nhân vật. Thúy Kiều không chỉ đối thoại với Thúy Vân khi trao duyên, đối thoại với chính mình khi hồi tưởng về quá khứ, ngẫm về số phận mà còn đối thoại với chàng Kim trong sự thức tỉnh về bi kịch hiện tại: “Trăm nghìn gửi lạy tình quân”. Đó không phải là cái lạy của kẻ bẽ dưới đối với bề trên, càng không phải là cái vái lạy của kẻ chịu ơn, mà là cái lạy tạ lỗi nhưng cũng là lời vĩnh biệt tức tưởi nghẹn ngào, thể hiện Thúy Kiều hướng về Kim Trọng trong sự xót xa, cầu khẩn. Nàng tưởng tượng chàng Kim đang ở trước mắt và bất giác chìm sâu vào tuyệt vọng:

“Ôi Kim Lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”

Hai câu cuối vỡ òa thảng thốt, Kiều đã không kìm nén được lòng mình mà thốt lên lời than vãn bi ai. Các từ cảm thán “ôi”, “hỡi” đã nhấn mạnh nàng gọi tên Kim Trọng hai lần trong sự chua xót, bẽ bàng. Đặc biệt, từ “phụ” đã nhấn mạnh nhân cách cao đẹp của Thúy Kiều. Dù là người mệnh bạc, bán mình chuộc cha để làm tròn chữ hiếu nhưng Kiều tự nhận mình là kẻ “phụ bạc”. Nhịp thơ 3/ 3 và 2/2/2 như tiếng nấc nghẹn ngào thể hiện sự đau đớn. Đoạn thơ đã làm nổi bật hơn nữa vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách cùng tình yêu sâu nặng của Thúy Kiều.

Như vậy, qua đoạn trích “Trao duyên”, chúng ta có thể thấy được tình yêu sâu nặng cùng bi kịch của Thúy Kiều. Đối với nàng, tình và hiếu luôn thống nhất chặt chẽ. Tất cả đã được thể hiện thông qua nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc, tinh tế của đại thi hào Nguyễn Du.

Phân tích bài thơ Trao duyên - Mẫu số 2

Đại thi hào Nguyễn Du là một trong những cây bút sáng chói đóng góp cho dòng chảy văn học nước nhà những bước chuyển mình vàng son. Trong thời kì văn học trung đại, Nguyễn Du cùng với những tác giả khác như Hồ Xuân Hương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm,... tạo thành những tượng đài thơ ca của văn học Việt Nam. Tác phẩm làm nên tên tuổi của Nguyễn Du là tập truyện viết bằng chữ Nôm "Đoạn trường tân thanh" hay còn gọi ngắn gọn bằng cái tên "Truyện Kiều". Đoạn trích "Trao duyên" là một trong những đoạn tiêu biểu trong tập truyện, thể hiện sự dằn vặt, nỗi lòng đau đớn của nàng Kiều khi buộc phải bán mình chuộc cha, đành nhờ cô em Thúy Vân trả nghĩa cho chàng Kim Trọng.

Truyện Kiều là một tác phẩm được coi như kiệt tác văn chương của nhân loại, được viết dưới dạng truyện kể bằng thơ, lấy cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân người Trung Quốc. Tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân không hề được biết đến cho tới khi Nguyễn Du khai thác cốt truyện bình thường ấy thành tiếng kêu ai oán đến xé lòng, một bản sầu ca não nề của người con gái hồng nhan bạc phận. Đoạn trích "Trao duyên" từ câu 723 đến câu 756 trong phần "Gia biến và lưu lạc", tái hiện lại cuộc trò chuyện của chị em Thúy Vân Thúy Kiều. Gia đình gặp hoạn nạn, Thúy Kiều đành bán mình chuộc cha, trong tình cảnh đó, biết mình không thể giữ trọn lời thề thủy chung với Kim Trọng, nàng Kiều đành phải trao lại tấm chân tình cho Thúy Vân, nhờ em làm tròn bổn phận, giữ trọn lời hứa của mình với người yêu.

Mở đầu câu chuyện bằng lời Thúy Kiều nhờ cậy của mình với em:

Cậy em em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa

Ngay từ đầu, Nguyễn Du đã để cho Thúy Kiều ở vị trí phía dưới, trái ngược với cách xưng hô "chị, em". Từ "cậy" đặt ở đầu câu gợi tả tình thế tiến thoái lưỡng nan, chẳng còn cách nào khác, lại thật khó khăn để có thể nhờ vả. Vốn dĩ, Thúy Kiều xét theo vai vế là chị của Thúy Vân, sẽ không cần "thưa" hay "lạy", nhưng trong hoàn cảnh ấy, nàng chấp nhận đặt mình vào vị trí của người đi nhờ vả, van xin, chỉ với mục đích giữ

trợn lời hứa của mình với chàng Kim Trọng. Từ "em" được nhắc lại hai lần, đi kèm các động từ mạnh "lạy", "thưa" "cậy" mở ra một nỗi lòng chua xót, báo hiệu tương lai mịt mù, tăm tối, phải nhờ vả, dựa dẫm, mưu cầu lòng thương của người khác. Thúy Vân trở thành bề trên, "ngồi lên" để chị lạy, thưa đã một lần nữa nhấn mạnh kiếp người trôi nổi, bấp bênh, lỡ làng duyên phận của nàng Kiều. Kiều tha thiết van lơi em, đồng thời đặt lên vai em sức nặng của sự tin tưởng, trông cậy. Trong hoàn cảnh ngặt nghèo đó, tình chị em được mang ra để bầu vùi, Vân trở thành niềm hi vọng cuối cùng của Kiều khi nàng buộc phải rời xa gia đình, thất hẹn với người yêu.

Thúy Kiều bắt đầu bày tỏ nỗi lòng mình với em gái bằng những lời chua xót, đau đớn:

Giữa đường đứtt gánh tương tư
Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em
Kể từ khi gặp chàng Kim
Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề
Sự đâu sóng gió bất kì
Hiểu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.

Đến đây, người đọc bỗng hiểu ra cái nhờ cậy ban đầu của Thúy Kiều thực ra là một lời phó thác, buộc Thúy Vân phải chấp nhận. Với thân phận là chị gái, chị cả trong nhà, Kiều cảm thấy mình phải có trách nhiệm giúp đỡ gia đình qua cơn hoạn nạn. Nàng chấp nhận bán mình chuộc cha, vì chữ hiếu quên thân, chấp nhận lỡ duyên với người thương chứ không thể phụ lòng cha mẹ. Người con gái "đứt gánh tương tư" ấy chẳng nỡ làm Kim Trọng đau lòng, đứng trước chữ tình và chữ hiếu, nàng chỉ còn cách mong em gái Thúy Vân có thể giúp mình tiếp tục mối duyên đứt quãng. Hai tiếng "mặc em" giống như một sự phó thác trách nhiệm bằng tấm lòng tha thiết, âu sầu. Kiều thủ thỉ tâm sự với Vân về mối tình nồng thắm của mình với chàng Kim:

Kể từ khi gặp chàng Kim
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề
Sự đâu sóng gió bất kì
Hiểu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.

Câu thơ thể hiện sự đau khổ của Thúy Kiều khi nhớ lại những kỉ niệm mùi mẫn còn dang dở giữa mình và Kim Trọng. Đối với nàng, mối tình với Kim Trọng là những kỉ niệm lứa đôi đẹp nhất, nhưng đối với Thúy Vân, đó là trách nhiệm, là nghĩa vụ. Vì thế, Kiều không muốn em phải bận lòng, băn khoăn, nàng chọn cách tâm tình với em từ những kỉ niệm của mình để em gái cảm thấy gần gũi, cảm thông. Từ buổi gặp gỡ đến hôm thề nguyện đính ước. hình ảnh "quạt ước", "chén thề", nàng muốn khẳng định tình cảm giữa hai người là tình cảm thật lòng, sâu sắc. Trao duyên cho em mà lòng đau như cắt, vì bản thân nàng đâu hề muốn phải sinh ra nông nỗi ấy. Cùng với sự tiếc nuối, Kiều chỉ biết trải lòng về những khó khăn bất chợt ập đến gia đình, buộc nàng vào tình thế bất đắc dĩ. "Hiểu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai", một câu nói vừa tự nhủ lòng mình, vừa là cái cớ của Kiều khi trao duyên cho Thúy Vân. Bản thân Kiều không hề muốn hai chị em phải đối mặt với nhau trong tình thế khó xử, nhưng chị đã vì cha mẹ bán mình, thì em cũng nên vì chị mà giúp chị nối tiếp tơ duyên. Người đọc dường như còn cảm thấy một khao khát nhỏ nhoi trong lòng Thúy Kiều, khao khát sống trọn vẹn, tình nghĩa, nhưng trở trêu thay, cuộc đời bất hạnh lại không cho phép nàng thực hiện ước muốn nhỏ nhoi ấy.

Không những thế, Kiều còn thể hiện sự khéo léo, tinh tế khi lựa lời đề cập đến hoàn cảnh của Vân để cất lời nhờ em:

Ngày xuân em hãy còn dài
Xót tình máu mủ thay lời nước non
Chị dù thịt nát xương tan
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây

Xét về tình, Thúy Kiều và Thúy Vân là hai chị em đều đang độ tuổi cập kê, Kiều đã lấy cái cớ đó để nhờ cậy em nối tiếp mối duyên với Kim Trọng. Xét về lý, tình ruột rà máu mủ cũng là một lý do hợp lý để Thúy Vân có trách nhiệm thực hiện những mong muốn dang dở của chị. Đồng thời, nàng Kiều cũng thể hiện sự chua xót, đắng cay khi nhắc đến cái chết "Chị dù thịt nát xương tan / Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây". Dường như khi chọn con đường bán mình chuộc cha, Kiều đã xác định về tương lai mịt mờ, dự cảm không lành về số phận nghiệt ngã.

Nếu không có những chuyện tai bay vạ gió, không có những uẩn khúc gia đình thì có lẽ giờ đây, Kiều đã được hạnh phúc với tình yêu của mình. Lời nói không chỉ thể hiện cái đốn đau khi phải chia lìa gia đình mà còn chứa đựng cả những tủi thân, buồn rầu khi không được ở bên người thương. Trong hoàn cảnh ấy, nàng chỉ biết nhờ đến em, để sau này khi "thịt nát xương tan", nàng vẫn có thể ngậm cười nơi chín suối, nhìn em mình và người yêu được hạnh phúc vẹn toàn, được thực hiện trọn vẹn lời hứa với Kim Trọng. Trao đi mối duyên mà nàng hằng khao khát, nâng niu là điều đau đớn đến tận cùng, nhưng Kiều đã chấp nhận chọn chữ hiếu để cứu cha, chỉ một lòng mong em hãy đồng ý giúp nàng nối tiếp mối duyên tình để không phụ lòng Kim Trọng.

Trao cho em những vật đính ước, Kiều thủ thi tâm tình với em những lời chân thành nhất:

Chiếc vành với bức tờ mây
Duyên này thì giữ, vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng
Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.
Mất người còn chút của tin,
Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa.

Chiếc vành, bức tờ mây, phím đàn, mảnh hương nguyên, những kỉ vật của mối tình đầu thanh thuần, ngây thơ. Nhìn những kỉ vật ấy, lòng người con gái sao tránh khỏi bồi hồi, nhớ nhung. Trong hoàn cảnh ấy, khi Kim Trọng đang ở xa, không hề hay biết tin tức gì, bản thân chuẩn bị một cuộc đời lưu lạc, chẳng rõ tương lai đi đâu về đâu, sự xót xa, đau đớn lại dâng đến tận cùng. Những kỉ vật ấy thật khó lòng buông bỏ, vì thế mà câu "Duyên này thì giữ, vật này của chung" có phần lạ kì, ngập ngừng. Duyên đã trao đi rồi nhưng hiện vật thì chẳng nỡ lòng nào chối bỏ, nên Kiều vẫn muốn giữ đó làm "của chung", của cả hai chị em. Câu nói có một chút con gái, một chút ích kỉ nhưng cũng dễ hiểu thôi, chẳng cô gái nào muốn san sẻ tình yêu của mình với ai khác. "Dù em nên vợ nên chồng / Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên", một câu dặn dò của Thúy Kiều với em gái, rằng dù em thay chị kết duyên cùng Kim Trọng, nhưng bản thân chị là người yêu của chàng, chỉ mong đến ngày

hạnh phúc, em đừng quên tấm lòng chị, số phận bạc bẽo đưa đẩy chị đến đường cùng chứ thật tâm chẳng hề muốn rời xa. Có người cho rằng, Kiều là một cô gái ích kỉ, nhỏ nhen, rành rành thân phận nhờ vả mà còn đòi hỏi, yêu cầu. Nhưng nhìn về mặt tình cảm, sự ngập ngừng, không rõ ràng từ Kiều cũng chỉ bắt nguồn từ tình yêu chân thành, từ tấm lòng người con gái lần đầu biết yêu mà lại buộc phải chia lìa. Chỉ còn vài kỉ vật làm của tin, làm hiện vật chứng minh tình cảm, chẳng ai cam tâm trao cho người khác, kể cả đó là ruột thịt, máu mủ.

Trao lại kỉ vật cho em nhưng tâm hồn Kiều vẫn không thể nguôi ngoai, thật tâm vẫn chưa hề quên đi Kim Trọng:

Mai sau dù có bao giờ
Đốt lò hương ấy, so tơ phím này,
Trông ra ngọn cỏ lá cây
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề
Nát thân bồ liễu, đền nghì trúc mai.
Dạ đài cách mặt khuất lời
Rưới xin chén nước cho người thác oan.

Lời nói mang một sự đau lòng nào nê, Kiều tự coi mình là kẻ đoản mệnh, những câu từ thể hiện Kiều đã ở một thế giới khác, không thể trở về với cuộc sống bình thường, không được đoàn tụ với gia đình. Sống trong một xã hội bất công, nơi con người sẵn sàng hãm hại nhau vì đồng tiền, Kiều không dám nghĩ đến việc mưu cầu cho hạnh phúc cá nhân mà chỉ dám mong được chứng kiến hạnh phúc của em gái và người yêu. Sự bế tắc và khổ đau trong lòng nàng chất chứa trong từng câu nói. "Lò hương, ngọn cỏ lá cây, hiu hiu gió, hồn, nát thân, cách mặt khuất lời, người thác oan", hàng loạt những từ mang âm hưởng cô tịch, chết chóc như một vết cứa vào lòng người đọc. Người con gái tuổi mới mười tám đã nghĩ đến cái chết bi kịch, cái chết oan khuất, bế tắc. Nhưng bản thân người con gái ấy lại chỉ mong mỗi được thanh thản, có thể giữ bỏ hết tình duyên dương thế. Đau xót thay cho một số phận tài sắc vẹn toàn nhưng sớm rơi vào lam lũ, bi kịch, chấp nhận bán mình chuộc cha nhưng vẫn nghĩ đến nghĩa tình, thề hẹn.

Tâm sự với em, Thúy Kiều cũng không quên gửi lời tới Kim Trọng với những dòng tâm trạng tha thiết:

Bây giờ trâm gãy gương tan,
 Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân.
 Trăm nghìn gửi lạy tình quân
 Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
 Phận sao phận bạc như vôi
 Đã đành nước chảy, hoa trôi lỡ làng
 Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
 Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây.

Tâm sự với Kim Trọng nhưng thực chất, Kiều chỉ được độc thoại với chính mình, vì người nàng yêu đang ở phương xa, đâu hay biết gì tình thế của nàng hiện tại. Nàng ý thức được số phận bạc bẽo bằng những điển cố "gương gãy", "trâm tan", những hình ảnh gợi sự chia lìa đôi lứa. Xét đến cùng, mục đích của cuộc trao duyên này là do mối tình nặng nghĩa với Kim Trọng chưa thể kết thúc, nên trong những lời cuối gửi đến chàng, Kiều luôn muốn nhắc lại những hoài niệm tươi đẹp của hai người trước khi buộc phải tự mình cắt đứt mối duyên chẳng được bao lâu. "Muôn vàn ái ân" nay đã trở thành quá khứ, sự thật giờ chỉ còn "tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!". Cùng với nỗi tiếc nuối về tình yêu, Kiều còn khóc thương cho số phận của mình. Phận nữ nhi chân yếu tay mềm trong xã hội xưa đã bị rẻ rúng, giờ đây lại còn "bạc như vôi", "nước chảy, hoa trôi lỡ làng", sự bất lực, phó mặc số phận vì không có tiếng nói, không có quyền tự quyết định. Tiếng gọi xé lòng "Hỡi Kim Lang!" thay cho một lời than, tiếng khóc tức tưởi. Cách gọi "lang" là cách gọi chồng trong xã hội xưa, cho thấy tình cảm của Thúy Kiều vô cùng chân thành, thủy chung, dù có bất kì hoàn cảnh nào thì lời thề duyên lứa của nàng đêm ấy vẫn vẹn nguyên. Có thể, người đọc cảm thấy một chút phi lý trong câu nói của Kiều, rằng tại sao đã trao duyên với em rồi nhưng vẫn gọi Kim Trọng là "lang", là chồng, Phải chăng, trong dòng hồi tưởng về những giây phút ở cạnh nhau, Thúy Kiều được tạm quên đi những đôn đau nàng phải đối mặt, nhưng cảm giác tội lỗi của mình với chàng Kim, chỉ còn nàng với chàng, hai người yêu nhau say đắm, là vợ chồng. Câu gọi bật ra vừa để thể hiện ước nguyện được hạnh

phúc của Thúy Kiều, vừa thể hiện tấm lòng nặng tình nặng nghĩa của nàng, một nét đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong xã hội xưa.

Đoạn trích "Trao duyên" đã khái quát một cách sâu sắc nhất những cung bậc cảm xúc của Thúy Kiều khi buộc phải rời xa người yêu, đành trao duyên lại nhờ cậy em gái tiếp tục lời hứa với Kim Trọng. Một người phụ nữ yêu hết mình, thủy chung da diết, lại khéo léo, sắc sảo nhưng bạc mệnh, long đong. Bằng bút pháp nghệ thuật khai thác tâm lý nhân vật, để nhân vật tự bộc lộ cảm xúc qua hành động, cử chỉ, tác giả đã truyền đạt tới người đọc niềm thương xót cho bi kịch tình yêu tan vỡ của nàng Kiều. Tâm trạng nhân vật được đặc tả qua những chi tiết đắt giá, thể thơ lục bát uyển chuyển, mềm mại cùng những từ ngữ mạnh, gợi sự xót xa đã làm rung động trái tim bạn đọc với những nỗi niềm của nhân vật.

Qua "Trao duyên", Nguyễn Du cũng gửi gắm sự tôn trọng, nâng niu những con người đẹp, biết trọng chữ hiếu, vẹn chữ tình, đồng thời lên án xã hội bất công, bạc bẽo đã đẩy con người vào cửa ải chia lìa, chia cắt hạnh phúc lứa đôi của những người xứng đáng được hưởng hạnh phúc.

Phân tích Trao duyên của Nguyễn Du - Mẫu số 3

Thiên "Truyện Kiều" của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du quả thực là một kiệt tác văn chương của nhân loại, tác phẩm được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn dưới dạng các trích đoạn tiêu biểu. Một trong những đoạn trích tiêu biểu cho hoàn cảnh éo le, dang dở tình duyên của Thúy Kiều chính là "Trao duyên". Tác giả đã rất thành công trong việc khắc họa một cách chân thực, rõ nét tâm trạng nhân vật Thúy Kiều trong từng phân cảnh, để lại trong lòng người đọc những cảm nhận sâu sắc.

Nhan đề "Trao duyên" của đoạn trích phần nào gây ấn tượng với người đọc bởi sự lạ lẫm, khác đời và khác người; duyên là duyên phận, là sự an bài và sắp đặt của ông trời, sao có thể đem ra nói trao đi đổi lại cho nhau dễ dàng như thế. Chính cái lạ lẫm của nhan đề đã gợi ra những dự cảm về nghịch cảnh cũng như tính éo le trong đoạn trích này. Sự nghịch lý chính nằm ở hành động trao duyên của Thúy Kiều, nàng muốn đem

duyên tình của mình với Kim Trọng trao lại cho Thúy Vân, nhờ em nối tiếp nhân duyên trả nghĩa ân tình cho Kim Trọng.

“Cậy em em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”

Những từ ngữ như “cậy, chịu, ngồi lên, lạy, thưa”, được tác giả sử dụng mang giá trị gợi tả và gợi cảm cực đắt. Thúy Kiều không đơn giản là nhờ vả mà là trông cậy vào Thúy Vân, chỉ có Vân mới giúp được Kiều trong hoàn cảnh này, nàng chấp nhận quỳ lạy và thưa gửi với chính em của mình, chỉ mong em có thể chấp nhận lời đề nghị khó khăn nhưng thiêng liêng này. Thúy Kiều trong hoàn cảnh éo le nhưng vẫn thể hiện được sự khéo léo, tài tình và thông minh, coi em như ân nhân của mình bằng tất cả sự kính trọng. Rồi nàng kể lại mối tình với chàng Kim, giải bày lý do vì sao phải trao “mối tơ thừa” đó cho Thúy Vân, chính vì sóng gió ập đến bất ngờ với gia đình khiến nàng đành từ bỏ chữ tình để làm tròn chữ hiếu. Nàng mong Vân sẽ vì tình nghĩa chị em máu mủ, thấu hiểu hoàn cảnh gia đình cũng như tình nghĩa giữa nàng và Kim Trọng mà chấp nhận mang vào mình mối tơ thừa duyên tình của Kiều. Lời nói của Kiều đã thấu đạt hết lý hết tình, Vân có muốn từ chối cũng khó mặc dù Kiều biết đó cũng là điều thiệt thòi và khó xử cho Vân. Có được sự chấp thuận của Vân, Kiều dù chết cũng cảm thấy yên lòng và mãn nguyện, “Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”, cái chết cũng thể hiện sự cảm kích trước những thiệt thòi mà em phải chịu thay mình. Sau khi đã nói lời trao duyên, đến lúc Kiều trao lại những kỉ vật nàng và Kim Trọng đã từng có với nhau, đó là chiếc vành, bức tờ mây, phím đàn, mảnh hương nguyên

“Chiếc vành với bức tờ mây
Duyên này thì giữ vật này của chung”

Dem những kỉ vật tình yêu thiêng liêng trao đi, Kiều như trao đi những thứ quan trọng nhất của cuộc đời mình, bây giờ duyên nàng có thể giữ nhưng kỉ vật đã thành của chung. Nỗi buồn xót xa phải trao đi cho thấy nàng và Kim Trọng đã yêu nhau sâu đậm, nồng nàn và chung thủy một lòng. Mất đi tình yêu, trao đi kỉ vật, cuộc sống của Kiều đã không còn gì

đáng luyến tiếc hơn nữa, sống cũng như chết, nhưng nàng dù có chết vẫn giữ trọn lời thề son sắt:

“Hồn còn mang nặng lời thề
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai”

Kiều đã tuyệt vọng hết sức, chẳng còn hy vọng nào cho tình yêu và số phận của mình, rồi đây cuộc đời nàng sẽ đi về đâu, sống chết ra sao nàng không thể biết được, chỉ mong có chết đi rồi người trên dương thế sẽ hiểu cho tấm lòng và đồng cảm với mình. Giờ đây những kỉ niệm tình yêu ngọt ngào với chàng Kim lại trở thành những nhát dao cứa sâu vào nỗi đau khổ của nàng:

“Bây giờ trâm gãy bình tan
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân”

Tất cả tình duyên đã tan vỡ, dở dang, nàng Kiều vô cùng đau đớn khi phụ chàng Kim, nàng gửi trăm nghìn cái lạy đến người “tình quân” mong chàng sau này sẽ hiểu cho hoàn cảnh và nỗi khổ của nàng, phận nàng “bạc như vôi”, tài sắc vẹn toàn nhưng số phận lên đênh, chìm nổi. Thành ngữ “nước chảy hoa trôi” cho thấy sự chấp nhận đầy cam chịu của Kiều, nàng đã tự ý thức được số phận đầy bất hạnh của mình, nàng không thể kháng cự lại mà đành tự thương xót cho chính mình.

“Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây”

Tình nghĩa sâu nặng coi nhau như vợ chồng nhưng giờ đây nàng chỉ còn có thể gọi tên chàng Kim trong sự tuyệt vọng, tiếng gọi chan chứa nỗi niềm đắng cay và xót xa, chàng Kim nơi xa xôi kia chưa hề biết chuyện gì, nàng nơi quê nhà đã phải vì hoàn cảnh mà phụ tấm lòng của chàng. Có trách cũng chỉ biết trách số nàng “hồng nhan bạc phận” mất đi mối tình, mất đi cả tương lai hạnh phúc.

Có thể nói, trích đoạn “Trao duyên” là một trong những trích đoạn hay và gây xúc động mạnh nhất trong “Truyện Kiều”, rất nhiều thành ngữ được sử dụng kết hợp với những từ ngữ mang giá trị gợi cảm cao đã

khắc họa tâm trạng Thúy Kiều trong lúc trao duyên vô cùng rõ nét. Người đọc cảm nhận được nỗi đau khổ của Kiều, tiếc thương cho mỗi tình trời ban đồng thời cũng thương cảm với số phận bạc mệnh của Kiều.

Phân tích đoạn thơ Trao duyên - Mẫu số 4

Nhắc đến Nguyễn Du - đại thi hào của dân tộc Việt Nam, người ta sẽ nhớ ngay đến “Truyện Kiều” - kiệt tác văn chương của nhân loại. Những tác phẩm của Nguyễn Du nói chung và thiên “Truyện Kiều” nói riêng đã đóng góp một phần quan trọng đối với nền văn học, văn hóa nước nhà. Đoạn trích “Trao duyên” được trích trong tác phẩm từ câu thơ 723 đến câu 756, nói về bối cảnh Thúy Kiều trao duyên lại cho Thúy Vân, nhờ Thúy Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng. Đây là một trích đoạn đầy nghịch cảnh éo le và bi kịch, gây sự xúc động mạnh trong lòng người đọc.

Trong đoạn trích, cái duyên ở đây chính là mối duyên tình yêu giữa Thúy Kiều và Kim Trọng, thế nhưng vì hoàn cảnh gia đình rơi vào bi kịch, Thúy Kiều phải bán mình chuộc cha và em, không còn có thể giữ mối duyên đó với chàng Kim được nữa. Thúy Kiều đành đem duyên đó của mình trao lại cho em gái là Thúy Vân, ngưỡng mong em sẽ chấp nhận và thay mình trả mối nghĩa tình cho chàng Kim. Mở đầu là câu thơ mang nặng sự nhờ vả, trông cậy của Kiều dành cho Vân:

“Cậy em em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”

Từ “cậy” vừa thể hiện sự tin cậy lại vừa nhấn mạnh Vân là sự lựa chọn duy nhất, hợp lý nhất trong hoàn cảnh đó của Kiều, kết hợp với hành động “lạy”, “thưa” dường như Kiều đang trong trạng thái đau đớn, trong tình cảnh của kẻ mang ơn. Kiều tuy là chị nhưng lại quý lạy, thưa gửi với em của mình, có phần trái ngược với giáo lý phong kiến nhưng lại đúng với hoàn cảnh éo le, trước khi nhờ cậy Kiều đã kính cẩn, trạng trọng coi Vân như người ân nhân của mình. Điều đó cũng dự báo việc nàng nhờ cậy là việc rất quan trọng, khó khăn, chính vì vậy Kiều phải hết lòng giải bày, tâm sự và thuyết phục Vân hiểu và chịu cho mình:

“Giữa đường đứt gánh tương tư...
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”

Trong đoạn thơ, Kiều nhắc đến “mối tơ thừa” chính là mối tơ tình duyên của nàng với chàng Kim, đối với Vân mối tình duyên đó chẳng có ý nghĩa, chỉ là thừa thãi bởi vốn Thúy Vân và Kim Trọng đâu có tình cảm gì. Phải mang vào mình mối thừa ấy là một thiệt thòi của Vân, biết vậy nhưng Kiều cũng chỉ “mặc em”, bởi nàng cũng không có cách nào, không có lựa chọn nào khác. Nàng còn kể về mối tình với chàng Kim để mong em hiểu cho nỗi lòng, nghĩa tình sâu nặng giữa mình và Kim Trọng, nếu không trả khó có thể trọn vẹn, chỉ bởi sóng gió ập đến gia đình mà nay đành phải đứt gánh giữa đường. Thúy Kiều rất thông minh khi những lí lẽ nàng thuyết phục Thúy Vân vẹn tròn cả lý lẫn tình, nàng nhắc đến tình máu mủ ruột già mong em hãy bằng lòng chấp nhận, chính điều đó đã khiến cho Thúy Vân không thể từ chối lời thỉnh cầu của chị. Bước sang phân cảnh Kiều trao lại kỉ vật tình yêu với Kim Trọng cho Thúy Vân, ta thấy được một tình yêu đẹp, chân thành mà sâu sắc giữa hai người:

“Chiếc vành với bức tờ mây...
Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa”

Những kỉ vật như chiếc vành, bức tờ mây, phím đàn, mảnh hương nguyên giờ đây trở thành của chung ba người, tuy trao đi kỉ vật nhưng lòng Kiều vẫn giữ mãi ân tình, không quên được những kỉ niệm với người yêu, điều đó khiến nàng đau xót như mất đi những phần quan trọng của cuộc sống.

“Mai sau dù có bao giờ...
Rưới xin giọt nước cho người thác oan”

Kiều nhiều lần nhắc đến cái chết trong những lời của mình, một phần muốn chắc chắn rằng Thúy Vân đã nhận lời, nàng khi đã bán mình chuộc cha và em cũng khó có thể biết được số phận trôi dạt về đâu, sống chết không rõ ra sao. Kiều dù chết đi vẫn mong người ở lại hãy nhớ đến mình, mong muốn có được sự đồng cảm của mọi người, và đến khi chết nàng vẫn nặng lời thề với Kim Trọng.

“Bây giờ trâm gãy bình tan...
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”

Kiều quay về thực tại, chẳng còn kỉ niệm tình yêu ngọt ngào nữa, giờ đây là hiện thực dờ dang, lỡ làng, tan vỡ, bây giờ tình duyên của nàng đã mất, cuộc đời cũng sắp phải giao cho người khác, số phận nàng “bạc như vôi”. Nàng gọi tên chàng Kim trong nỗi thổn thức, xót xa và như một lời từ biệt cuối cùng: “Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang”, nàng đã phụ tấm lòng chàng Kim, nàng tuyệt vọng dưới sự đày đọa của hoàn cảnh và số phận.

Thông qua việc phân tích bài trao duyên, ta không chỉ thấu hiểu được bi kịch tình yêu và số phận của Thúy Kiều mà còn thấy được ở đó hiện lên nhân cách cao đẹp của nàng, một người con gái tài sắc vẹn toàn, giàu đức hy sinh và giàu lòng vị tha. Qua nhân vật Thúy Kiều, nhà thơ Nguyễn Du cũng bày tỏ sự cảm thông, xót xa trước những bất hạnh và hiện thực bất công của cuộc đời Kiều.

Phân tích thơ Trao duyên - Mẫu số 5

“Truyện Kiều” của Nguyễn Du không còn là tác phẩm xa lạ đối với các thế hệ bạn đọc. “Trao duyên” là một trong những đoạn trích tiêu biểu của thiên kiệt tác này. Nhận xét về “Trao duyên”, Tản Đà từng viết: “Trong cả quyển Kiều, văn tả tình không mấy đoạn dài hơn như vậy. Đoạn này thật lâm ly, mà như thế mới biết hết tình sự”.

“Trao duyên” là đoạn thơ bắt đầu từ câu 723 đến câu 756 của “Truyện Kiều”. Đoạn trích đã khắc họa những tâm trạng đớn đau, giằng xé của Thúy Kiều khi nhờ Thúy Vân thay mình kết duyên với Kim Trọng để làm trọn chữ “tình”. Ngay từ nhan đề, đoạn trích đã gây nên sự tò mò cho bạn đọc. Chúng ta thường trao lại cho người khác vàng bạc, châu báu hay những thứ vật chất dễ nhìn thấy, dễ cầm nắm chứ mấy ai lại trao cho người khác thứ khó xác định, khó hình dung như trao duyên? “Duyên” là thứ con người khó có thể lí giải một cách thỏa đáng và nó rất khó để định hình. Vậy mà Thúy Kiều lại có hành động trao duyên, phải chăng có điều gì khó nói, uẩn khúc ở đây?

Phải từ bỏ tình yêu của mình là điều không ai mong muốn nhưng trong trường hợp này, Thúy Kiều không thể làm khác. Nàng buộc phải hi sinh tình cảm, hạnh phúc riêng tư của bản thân để chuộc cha và em trai. Đêm cuối cùng ở nhà trước khi theo Mã Giám Sinh ra đi, Thúy Kiều đã nhờ cậy Thúy Vân trả nghĩa cho Kim Trọng:

“Cậy em em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”

“Cậy” và “nhờ” là hai từ đồng nghĩa nhưng tại sao trong trường hợp này, Thúy Kiều lại nhờ từ “cậy”? Ngoài ý nghĩa nhờ vả, mong muốn người khác giúp đỡ mình thì từ “cậy” còn hàm chứa cả lòng tin tưởng, sự hi vọng vào người được nhờ vả của chủ thể. Thúy Kiều và Thúy Vân là hai chị em ruột, vì thế nàng Kiều đã dốc hết lòng tin để gửi gắm mối duyên tình. Thanh trắc ở từ “cậy” khiến âm hưởng câu thơ trở nên nặng nề hơn, đồng thời cũng thể hiện mức độ quan trọng của việc nhờ vả. Người được nhờ có thể nhận lời hoặc từ chối giúp đỡ nhưng trong trường hợp này, Thúy Kiều đã đặt Thúy Vân vào hoàn cảnh mà nàng chỉ có thể “chịu lời”. “Chịu lời” là một sự chấp nhận bắt buộc, không còn sự lựa chọn nào khác. Biết mình đã khiến Thúy Vân rơi vào hoàn cảnh khó xử và có lẽ sẽ khiến Thúy Vân phải chịu nhiều thiệt thòi nên nàng đã dùng lễ nghi trang trọng để bày tỏ nỗi lòng của mình với em. “Lạy”, “thưa” là những lễ nghi trang trọng thường dùng đối với các bậc bề trên trong xã hội phong kiến, đồng thời hành động ấy cũng được dành cho những bậc ân nhân, những người có ơn đối với mình. Trong trường hợp này, Thúy Vân là người mà Thúy Kiều sẽ mang ơn suốt cả cuộc đời nên hành động mời em gái “ngồi lên” để mình “lạy”, “thưa” cũng là điều dễ hiểu.

Chuyện tình yêu của nàng đang tốt đẹp thì bỗng nhiên tai ương xảy đến:

“Giữa đường đứt gánh tương tư
Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em”

“Gánh tương tư” bị “đứt” giữa đường thật đột ngột, đây là điều mà Thúy Kiều không ngờ tới. Hình ảnh “gánh tương tư” chính là ẩn dụ cho mối tình thắm thiết đó. Chỉ còn đêm nay là đêm cuối cùng ở nhà bởi ngày mai nàng đã trở thành vợ lẽ của người khác, tình yêu với Kim Trọng chỉ

còn trong kí ức chứ không thể nào tiếp tục được nữa. Nhưng Thúy Kiều không phải là kẻ bạc tình, bạc nghĩa, nàng đã nhờ cậy Thúy Vân “chấp mối tơ thừa”. Tình yêu ấy đối với Thúy Kiều có thể là một tình yêu đẹp nhưng đối với Thúy Vân thì đó có thể là “tơ thừa” vì nàng không hề có tình cảm với Kim Trọng cũng như không liên quan đến mối tình Kim - Kiều. Vậy mà giờ đây, nàng phải thay chị kết duyên với một người mà mình không hề yêu, hoàn cảnh ấy thật khó xử. Dân gian có câu “Ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên”, duyên là thứ con người không nên ép buộc nhưng Thúy Vân là người mà Thúy Kiều tin tưởng nhất, ngoài Thúy Vân ra thì không ai có thể giúp nàng chuyện này. Chỉ có Thúy Vân mới có thể thay Kiều kết duyên cùng chàng Kim và cũng chỉ có Thúy Vân mới khiến nàng yên tâm gửi gắm mối duyên tình. Thúy Kiều để “mặc em” quyết định nhưng thực chất là phó thác, ép buộc Thúy Vân phải đồng ý giúp đỡ. Nàng muốn Thúy Vân hãy dùng thứ keo gắn chắc được chế từ máu của loài chim loan để nối tiếp mối duyên với Kim Trọng.

Không chỉ bằng lời nói, lễ nghi trang trọng mà Thúy Kiều còn kể cho Vân nghe chi tiết chuyện tình yêu của mình để thuyết phục em:

“Kể từ khi gặp chàng Kim
Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề
Sự đâu sóng gió bất kì
Hiếu tình hai lẽ khôn bề vẹn hai”

Những đôi trai gái yêu nhau thường hay tặng nhau chiếc quạt vì chiếc quạt có hai mặt giấy hoặc lụa được dán áp sát vào nhau tượng trưng cho sự gắn kết, hòa hợp, Thúy Kiều và Kim Trọng cũng như vậy. Thúy Kiều đã tặng Kim Trọng chiếc quạt trong đêm thề nguyện, ước hẹn. Điệp từ “khi” được lặp lại ba lần đã cho thấy tình cảm của họ thật khăng khít, sâu nặng. “Quạt ước”, “chén thề” gợi nhắc nàng nhớ đến đêm thề nguyện thiêng liêng ấy:

“Tiên thề cùng thảo một chương
Tóc mây một món dao vàng chia đôi”

Lời thề “Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương” đến nay đã không thể thực hiện bởi “sóng gió bất kì”. Trong hoàn cảnh éo le như vậy, giữa

chữ “hiếu” và chữ “tình”, nàng bắt buộc chỉ được chọn một. Và với sự hiếu thảo của một người con, nàng đã chọn chữ “hiếu” còn chữ “tình” nàng trông cậy Thúy Vân nhận lời giúp mình. Trong xã hội phong kiến, có mấy ai làm trọn vẹn được cả “tình” cả “hiếu” và Thúy Kiều cũng vậy, nàng thật vị tha khi luôn nghĩ cho người khác mà quên đi bản thân mình. Sự lựa chọn chữ “hiếu” của nàng cũng là điều hợp tình hợp lý bởi cha mẹ đã dành cả cuộc đời để chăm lo cho mỗi chúng ta, công ơn ấy chúng ta không thể nào đền đáp hết. Nàng thực sự là “người thực nữ đủ đường hiếu nghĩa” (Chu Mạnh Trinh).

Tha thiết mong muốn Thúy Vân chấp nhận lời khẩn cầu của mình, Thúy Kiều đã dùng những lí lẽ xác đáng:

“Ngày xuân em hãy còn dài
Xót tình máu mủ thay lời nước non
Chị dù thịt nát xương mòn
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”

So sánh với Thúy Kiều thì những ngày xuân của Thúy Vân vẫn còn dài, Thúy Vân hoàn toàn có thể giúp được việc mà Thúy Kiều nhờ vả. Hơn nữa, Thúy Kiều còn nhắc tới cả “tình máu mủ”, tình chị em ruột thịt thì làm sao Vân có thể từ chối. Ở một thế giới khác, Kiều vẫn vui vẻ, mãn nguyện vì em đã “chấp mối tơ thừa” giúp mình. Tâm trạng ấy đã được Nguyễn Du thể hiện qua thành ngữ “thịt nát xương mòn”, “ngậm cười chín suối”. Dù nàng ở chốn âm phủ, cửu tuyền thì cũng được “thơm lây” với hạnh phúc của Thúy Vân và Kim Trọng. Nhắc đến cái chết của chính mình, Thúy Kiều đau đớn biết nhường nào.

Dù không muốn thì nàng cũng trao lại những kỉ vật tình yêu của mình để em gìn giữ, trân trọng mối tơ duyên đó:

“Chiếc vành với bức tờ mây
Duyên này thì giữ, vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng
Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.
Mất người còn chút của tin,
Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa”.

Người ta thường nói mỗi tình đầu là mỗi tình đẹp nhất nhưng cũng là mỗi tình gây cho ta nhiều đau khổ nhất, điều ấy quả không sai. Mỗi tình đầu với Kim Trọng đẹp đẽ, thậm chí là thế mà bây giờ lỡ dở, làm sao Thúy Kiều không khỏi xót xa, dằn vặt? Chiếc vòng xuyên đeo tay và tờ giấy ghi lời thề ước của hai người giờ đây đã trở thành kỉ vật chung của cả Thúy Kiều, Kim Trọng và Thúy Vân. Đó vốn là những kỉ vật gắn với những kỉ niệm riêng tư của chuyện tình Kim - Kiều nhưng vì hoàn cảnh trở trêu mà nó trở thành “của chung”. Nỗi đau đớn của nàng dường như đã bật thành tiếng nấc nghẹn ngào. Nàng đâu muốn trao duyên lại cho một người khác, nàng đâu muốn phụ bạc chàng Kim nhưng hoàn cảnh nghiệt ngã đã buộc nàng phải làm như vậy. Mảnh trầm hương đốt trong buổi thề nguyện và những giây phút Kiều gầy đàn bên Kim Trọng giờ đây đã trở thành quá khứ - một quá khứ gọi bao nỗi xót xa, tiếc nuối. Lí trí và tình cảm đã có sự mâu thuẫn khi nàng muốn giữ lại chữ “duyên” cho bản thân mình làm của riêng. Nàng đã hi sinh tình cảm cá nhân vì gia đình, nàng đã trao duyên lại cho Thúy Vân để mong Kim Trọng được hạnh phúc vậy thì một chút “duyên” nàng xin được giữ lại cũng là điều dễ thấu hiểu. Lại thêm một lần nữa, Thúy Kiều nghĩ về cái chết. Phải chăng nàng đã dự đoán được số phận nổi trôi, vô định, hẩm hiu của mình? Nàng hình dung ra viễn cảnh Thúy Vân và Kim Trọng “nên vợ nên chồng”, chung sống hạnh phúc còn mình là “người mệnh bạc”, số phận bạc bẽo, không may mắn.

Tuy kỉ vật đã trao nhưng dường như Thúy Kiều không thoát khỏi được sự ám ảnh về cái chết, nàng vẫn chưa thể yên lòng:

“Mai sau dù có bao giờ,
Đốt lò hương ấy, so tơ phím này.
Trông ra ngọn cỏ gió cây,
Thấy hiu hiu gió, thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề,
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.
Dạ đài cách mặt, khuất lời,
Rảy xin chén nước cho người thác oan”.

Kiều nhắc em mai sau có đốt lò hương hay đánh đàn thì hãy nhớ đến mình, lúc ấy nàng mong Vân hãy “trông ra ngọn cỏ lá cây” để thấy được linh hồn oan khuất của mình. Lời nhắn nhủ ấy tức tưởi và đau xót biết bao. Nàng đã mừng tượng ra cảnh của mình nhưng ngay cả khi trở thành một linh hồn thì nàng vẫn mang theo lời thề nguyện cùng Kim Trọng. Đó là lời thề “Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương” mà cho dù Thúy Kiều có phải “nát thân bồ liễu” cũng mong trả được nghĩa cho chàng Kim, dù tấm thân nữ nhi yếu đuối, mỏng manh không còn sống trên cõi đời thì nàng vẫn muốn mình giữ trọn lời thề của tình yêu đôi lứa. Do trần gian và cõi âm phủ “cách mặt”, “khuất lời” nên Thúy Kiều cũng chỉ xin em “rảy” giọt nước cho linh hồn oan khuất, đáng thương của mình. Thông thường, người ta thường “rảy” cả một chén nước nhưng nàng chỉ xin một giọt nước ít ỏi để rửa oan.

Tình yêu tan vỡ, Thúy Kiều đau đớn tự độc thoại với chính mình:

“Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân.
Trăm nghìn gửi lạy tình quân
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
Phận sao phận bạc như vôi
Đã đành nước chảy, hoa trôi lỡ làng
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây”.

Hơn ai hết, nàng ý thức rất rõ về thực tại của mình. “Trâm gãy gương tan” là biểu hiện cho sự tan vỡ của tình yêu. Mọi việc xảy đến bất ngờ, đột ngột quá nên “muôn vàn ái ân” với Kim Trọng làm sao nàng có thể kể xiết. Ân tình với chàng Kim càng lớn thì nàng cảm thấy có lỗi bởi đã phụ lòng chàng. Tơ duyên chỉ ngắn ngủi có ngần ấy, số phận thì bạc bẽo như vôi, tình yêu thì dở dang, lỡ làng đã khiến Thúy Kiều có những dằn vặt, giằng xé trong nội tâm. Nàng chỉ có thể gửi đến người yêu của mình trăm nghìn cái lạy. Đó là cái lạy từ biệt nhưng cũng là cái lạy tạ lỗi với người “tình quân” vì nàng đã tự coi mình là kẻ phụ bạc đã phá đi lời thề nguyện trước đây. Nàng Kiều đâu có lỗi gì trong chuyện này, có trách thì hãy trách xã hội đồng tiền đầy rẫy những bất công, đẩy con người rơi

vào bi kịch. Tiếng gọi “Kim lang” vang lên hai lần nghe mới tha thiết làm sao. Nàng là người nặng tình nghĩa đã nhận hết lỗi lầm về mình và luôn mong cho người mình yêu được hạnh phúc. Đức hi sinh của nàng thật đáng quý!

Sau khi phân tích bài Trao duyên, chúng ta có thể thấy được nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đạt đến đỉnh cao của Nguyễn Du. Ông đã sử dụng những hình ảnh ẩn dụ, những thành ngữ dân gian cùng sự kết hợp ngôn ngữ bác học trang trọng và ngôn ngữ dân gian để diễn tả những tâm trạng đau khổ, xót xa của Thúy Kiều khi trao duyên lại cho Thúy Vân. Ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ độc thoại được sử dụng một cách linh hoạt. Bên cạnh đó, thể thơ lục bát uyển chuyển, nhịp nhàng cũng góp một phần không nhỏ vào sự thành công của đoạn trích. “Trao duyên” đã thể hiện tấm lòng nhân đạo, thể hiện sự đồng cảm sâu sắc của nhà thơ đối với số phận những người phụ nữ. Chẳng vậy mà ông đã viết:

“Thương thay cũng một kiếp người
Hại thay mang lấy sắc tài làm chi
Những là oan khổ lưu li
Chờ cho hết kiếp còn gì là thân”.

Phân tích bài thơ Trao duyên lớp 10 - Mẫu số 6

Nguyễn Du - một trong những nhà thơ xuất sắc của nền văn học trung đại nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Tác phẩm “Truyện Kiều” đã khẳng định và ghi dấu tên tuổi Nguyễn Du trên văn đàn nghệ thuật nước nhà và thế giới. “Trao duyên” là đoạn trích đặc sắc trong Truyện Kiều nói về tình yêu sâu nặng cũng như bi kịch số phận của Kiều trước biến cố cuộc đời.

Đoạn trích nói về hoàn cảnh của gia đình Kiều dẫn đến việc Kiều phải “trao duyên”. Bọn sai nha gây ra vụ án oan sai đối với gia đình Kiều, khiến nàng phải bán mình lấy để chuộc cha. Bán mình đi tức là nàng đã bán đi quyền lựa chọn đối với cuộc đời mình, nàng đành hy sinh mối tình với Kim Trọng, đành phụ chàng. Thế nhưng vì tình sâu nghĩa nặng, Kiều không thể cứ thế mà phụ chàng Kim, nàng đã trao duyên cho Thúy Vân là em gái mình, mong rằng em có thể thay mình trả nghĩa cho chàng

Kim. Bằng những hành động và lời lẽ lí tình thấu đáo, Kiều cố gắng thuyết phục em mình:

“Cây em em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa
Giữa đường đứt gánh tương tư
Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em”

Từ “cây” diễn tả sự trông cậy, mong mỏi tha thiết chứ không đơn giản là nhờ vả, kết hợp với từ “chịu” giống như đặt người nghe vào hoàn cảnh phải đồng ý trước rồi mới nói. Thúy Kiều chính là đặt Thúy Vân vào hoàn cảnh đó, rồi nàng còn có hành động mời em ngồi lên để mình quỳ lạy, thưa gửi, đó là hành động thể hiện sự kính trọng, biết ơn đối với ân nhân. Kiều biết chuyện mình trao duyên cho em là khó khăn và khó xử đối với em nên cần thiết phải hành động như vậy để bù đắp lại. Kiều hiểu rằng mối tình giữa nàng và Kim Trọng chỉ là “mối tơ thừa” đối với Vân nhưng vì hoàn cảnh mà nàng vẫn phải trao duyên, gửi gắm duyên tình, mặc cho em vướng vào gánh nặng ân tình đó.

“Ngày xuân em hãy còn dài
Xót tình máu mủ thay lời nước non
Chị dù thịt nát xương mòn
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”

Nàng Kiều giải bày lí do phải trao duyên cho em đó chính là bởi “sóng gió bất kì” đã ập xuống gia đình, nàng phải hy sinh chữ tình để đổi lấy chữ hiếu. Lời nói của Kiều đầy đủ lí lẽ lại lấy tình cảm chị em máu mủ ra để thuyết phục Thúy Vân, nếu như có được sự đồng ý của Vân, Kiều dù có phải bán mình sống chết oan uổng cũng được mãn nguyện, việc làm của Vân sẽ là ơn sâu nghĩa nặng đối với Kiều.

“Chiếc vành với bức tờ mây...
Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa”

Sau những lời thuyết phục đầy lí lẽ của Kiều, khó có thể cho Vân đường chối từ, biết em sẽ thấu hiểu cho mình mà chấp nhận nên Kiều đem những kỉ vật tình yêu ngày xưa trao cho Vân. Tay trao kỉ vật nhưng lòng

nàng nặng trĩu, đau xót như mất đi những điều quý giá nhất, giờ đây kỉ vật đã là của chung của ba người, chỉ còn tình yêu và duyên ước nàng giữ cho riêng mình. Nàng dặn dò Thúy Vân mai này có nên vợ nên chồng với chàng Kim hãy nhớ đến người mệnh bạc như nàng. Thúy Kiều nhắc đến cái chết qua những câu thành ngữ, tục ngữ hay từ ngữ như: “hồn, nát thân bồ liễu, dạ đài”, nàng như đã dự cảm chẳng lành về số phận của mình, bi kịch lớn nhất là cái chết, thế nhưng dù có chết nàng cũng không quên lời thề với Kim Trọng, chỉ mong Kim Trọng sau này khi trở về sẽ thấu hiểu và cảm thông cho hoàn cảnh éo le của nàng.

“Bây giờ trâm gãy gương tan
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân
Trăm nghìn gửi lạy tình quân
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!”

Lời độc thoại của Thúy Kiều dày đặc các từ: “trâm gãy”, “gương tan”, “nước chảy”, “hoa trôi” ám chỉ sự tan vỡ, đứt gánh giữa đường của mối duyên tình. Tình yêu sâu đậm, nồng nàn và chung thủy là thế, nhưng giờ đây nàng cũng đành phụ tình, hoàn cảnh đã đẩy số phận nàng vào bước đường cùng, chẳng còn lựa chọn nào khác cho Kiều. Dù có đau xót than oán nàng cũng đành cam chịu, tiếng gọi tha thiết dành cho Kim Trọng như một lời xin lỗi từ đáy lòng Kiều:

Ôi Kim lang! Hỡi Kim Lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”

“Ôi” và “hỡi” vừa là tiếng gọi tha thiết yêu thương lại vừa là lời than thân trách phận của Kiều, nàng cảm thấy có lỗi với chàng Kim và xót xa cho Kim Trọng khi nơi xa xôi vẫn luôn tin tưởng, chờ mong người đã phụ bạc như nàng. Cái lạy của nàng dành cho người tình quân như là tạ tội và vĩnh biệt chàng Kim. Có thể nói, tình yêu của Kiều dành cho Kim Trọng rất sâu đậm và tha thiết, thế nhưng, nàng đã hy sinh vì gia đình, quên đi nỗi đau của mình hướng đến nỗi đau của cha mẹ và hai em.

Qua việc phân tích bài trao duyên, chúng ta có thể thấy được bi kịch tình yêu và thân phận bất hạnh của Thúy Kiều một cách sâu sắc. Đây

cũng là một trong những trích đoạn tiêu biểu cho tài năng miêu tả nội tâm nhân vật của đại thi hào Nguyễn Du.

Dàn ý phân tích Trao duyên

1. Mở bài:

- Giới thiệu vài nét về tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều:

+ Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc danh nhân văn hóa thế giới, một nhân cách lớn, một nhà văn, nhà thơ vĩ đại.

+ Truyện Kiều được xem là kiệt tác của nền văn học được dịch ra nhiều thứ tiếng.

- Giới thiệu đoạn trích Trao duyên:

+ Vị trí: Đoạn trích từ câu 723 đến 756 trong tác phẩm “Truyện Kiều” phân gia biến và lưu lạc.

+ Nội dung: Thuật lại diễn biến tâm trạng của Kiều trong đêm cuối cùng trao duyên cho Thúy Vân nhờ em trả nghĩa với chàng Kim hộ mình.

2. Thân bài:

* Khái quát về hoàn cảnh diễn ra cuộc trao duyên

- Sau đêm thề nguyện giữa Kim Trọng và Thúy Kiều, Kim Trọng phải về gấp hộ tang chú ở Liễu Dương. Tai nạn ập đến nhà Kiều vì sự vu oan của thằng bán tơ. Cha và em trai bị đánh đập tàn nhẫn, của cải bị cướp sạch. Kiều buộc phải bán mình chuộc tội cho cha và em. Công việc nhà tạm ổn, nhưng mối tình của mình thì lỡ dở. Chỉ còn lại một đêm ở nhà, ngày mai phải đi theo Mã Giám Sinh. Thúy Kiều đã cậy nhờ Thúy Vân trả nghĩa cho Kim Trọng.

* Kiều trao duyên cho Vân, nhờ cậy Vân thay mình trả nghĩa chàng Kim

- Lời nhờ cậy của Kiều

+ "Cậy": một thanh trác với âm điệu nặng nề, gợi sự quằn quại, đau đớn, khó nói, còn mang hàm nghĩa là trông mong, giúp đỡ, hi vọng tha thiết, sự gửi gắm đầy tin tưởng.

+ Chịu: nài ép, bắt buộc, không thể từ chối.

-> Vân bị ép vào một thế dù không muốn cũng phải nhận tình yêu mà Kiều trao.

=> Lời lẽ cậy nhờ của Kiều rất đẹp đẽ và chính xác, chặt chẽ.

- Hành động nhờ cậy:

+ “ngồi lên”, “lạy”, “thưa”: Kính cẩn trang trọng với người bề trên hoặc người hàm ơn.

-> Sự thay bậc đổi ngôi, đi ngược với lễ giáo phong kiến nhưng chấp nhận được, bởi: Kiều coi Vân như ân nhân của mình. Kiều trân trọng tình yêu với Kim Trọng.

=> Qua cách nói thể hiện sự thông minh, khéo léo của Thúy Kiều

- Lí lẽ trao duyên của Kiều:

+ Kiều kể về tình yêu với Kim Trọng, nguyên nhân sự tan vỡ và quyết định của mình: “khi ngày... chén thê”, nguyên nhân tan vỡ: “Sự đâu... bất kì”, quyết định khó xử: “Hiếu tình... vẹn hai”.

+ “Giữa đường đứt gánh tương tư”, “Mối tơ thừa”, “Quạt ước, chén thê”

-> Thành ngữ, những điển tích, những ngôn ngữ giàu hình ảnh đã vẽ nên một mối tình nồng thắm nhưng mong manh, dang dở và đầy bất hạnh của Kim - Kiều.

+ Những lí do khiến Kiều trao duyên cho em:

Gia đình Kiều gặp biến cố lớn “sóng gió bất kì”, Kiều buộc phải chọn hoặc “hiếu” hoặc “tình”, Kiều chọn hi sinh tình.

-> Gợi ra tình cảnh ngang trái, khó xử của mình để em thấu hiểu.

“Ngày xuân em hãy còn dài”

-> Vân vẫn còn trẻ, còn cả tương lai phía trước.

“Xót tình máu mủ thay lời nước non”

-> Kiều thuyết phục em bằng tình cảm ruột thịt.

“Thịt nát xương mòn”, “Ngậm cười chín suối”: nói về cái chết đầy mãn nguyện.

-> Kiều viện đến cả cái chết để thể hiện sự cảm kích thật sự của mình khi Vân nhận lời.

=> Cách lập luận hết sức chặt chẽ, thấu tình cho thấy Thúy Kiều là người sắc sảo tinh tế, có đức hi sinh, một người con hiếu thảo, trọng tình nghĩa.

* Tâm trạng của Kiều khi trao kỉ vật và dặn dò Vân

- Kiều trao kỉ vật

+ Chiếc vành, bức tờ mây -> Kiều trao những kỉ vật gắn bó đơn sơ mà thiêng liêng, gợi quá khứ hạnh phúc giữa mình với Kim Trọng cho Vân.

+ “giữ - của chung - của tin”

“Của chung” là của Kim, Kiều nay là cả của Vân nữa

“Của tin” là những vật gắn bó gợi tình yêu thiêng liêng của Kim - Kiều: mảnh hương, tiếng đàn.

=> Sự giằng xé trong tâm trạng Thúy Kiều: Kiều chỉ có thể gửi gắm mối duyên dang dở cho Vân chứ không thể trao hết tình yêu mặn nồng xưa kia giữa nàng và Kim Trọng.

- Lời dặn dò của Kiều với Vân:

+ Kiểu dự cảm về cái chết : hiu hiu gió, hồn, nát thân bồ liễu, dạ đài, người thác oan

-> Dự cảm không lành về tương lai, sự tuyệt vọng tột cùng. Kiểu tưởng tượng ra cảnh mình chết oan, chết hận. Hồn không sao siêu thoát được bởi trong lòng đang nặng lời thề ước với Kim Trọng.

=> Sự đau đớn, đầy tuyệt vọng của Kiều, tấm lòng thủy chung một lòng hướng về Kim trọng của Kiều.

+ Thúy Kiều dặn dò Thúy Vân

“Đền nghì trúc mai”: Đền ơn đáp nghĩa.

“Rưới xin giọt nước”: Tẩy oan cho chị.

-> Nỗi bút rút, dần vặt trong lòng Kiều, Kiều như càng nhớ, càng thương Kim Trọng hơn bao giờ hết.

* Tâm trạng của Thúy Kiều khi trở về thực tại, hướng về tình yêu của mình và Kim Trọng

- Lời thơ chuyển từ đối thoại sang độc thoại

- “trâm gãy gương tan”, “tơ duyên ngắn ngủi”, “phận bạc như vôi”, “nước chảy hoa trôi lỡ làng” -> Nàng ý thức rõ về cái hiện hữu của mình.

=> Gọi tả số phận đầy đau khổ, dở dang, bạc bẽo, lênh đênh trôi nổi.

- Nghệ thuật đối lập: quá khứ với hiện tại

-> Khắc sâu nỗi đau của Kiều trong hiện tại.

- Hành động

+ Lạy: cái lạy tạ lỗi, vĩnh biệt (khác với cái lạy nhờ cậy lúc đầu)

+ Tự nhận mình là người phụ bạc -> Day dứt, mặc cảm.

+ Hai lần gọi tên Kim Trọng: tức tuổi, ghen ngào, đau đớn đến mê sáng.

+ “Kim Lang”: cách gọi thân mật như vợ chồng.

-> Kiều quên đi nỗi đau của mình mà nghĩ nhiều đến người khác, đó chính là lòng vị tha, đức hy sinh cao quý.

- Từ cảm thán (Ôi, hỡi, thôi thôi): tiếng kêu đầy tuyệt vọng, tố cáo xã hội phong kiến tàn bạo bất công chà đạp số phận con người.

3. Kết bài:

- Khái quát nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Trao duyên.

+ Giá trị nội dung: thể hiện bi kịch tình yêu, thân phận bất hạnh của Thúy Kiều khi phải dứt lòng trao lại cho Thúy Vân mối tình đầu tiên; nhân cách cao đẹp của Kiều khi hi sinh hạnh phúc cá nhân để đổi lấy hạnh phúc và sự bình yên cho gia đình.

+ Đặc sắc nghệ thuật: Thể thơ lục bát giàu nhạc tính, hình thức độc thoại và kết hợp sử dụng giữa ngôn ngữ trang trọng với lời nói dân giản dị, các biện pháp ẩn dụ, điệp từ, vận dụng nhuần nhuyễn các thành ngữ.

- Nêu cảm nhận đánh giá của em về đoạn trích.